



“ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC” THỰC TRẠNG KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Trần Hùng Minh Phương*

Trường Đại học Vinh

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trần Hùng Minh Phương (email: tranhungminhphuong@gmail.com)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 20/03/2019

Ngày nhận bài sửa: 28/05/2019

Ngày duyệt đăng: 22/07/2019

Title:

Current situation of testing and assessing study results of natural science subjects in secondary schools using the approach of competency in teaching

Từ khóa:

Đánh giá, kiểm tra, khoa học tự nhiên, tiếp cận năng lực, trung học cơ sở

Keywords:

Assessing, testing, natural science subject, approach of competency, secondary school

ABSTRACT

Testing and assessing in secondary schools using the approach of competency in teaching is the orientation in general education for upcoming education innovations. Student assessment is essential to measure the progress and performance of individual students, plan further steps for the improvement of teaching and learning, and share information with relevant stakeholders. The article presents results of current status of testing and assessing study results of natural science subjects in secondary schools in District 11, Ho Chi Minh City including awareness and activity of testing and assessing using the approach of competency of teachers and students

TÓM TẮT

Kiểm tra-đánh giá (KT-ĐG) theo hướng tiếp cận năng lực các môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở là định hướng trong giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đánh giá học sinh là điều cần thiết để đo lường sự tiến bộ và khả năng của từng học sinh, lập kế hoạch các bước tiếp theo để cải thiện việc dạy và học, và chia sẻ thông tin với các bên liên quan. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng KT-ĐG kết quả học tập ở các trường trung học cơ sở Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh gồm nội dung nhận thức và thực hiện hoạt động KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực của giáo viên (GV) và học sinh (HS).

Trích dẫn: Trần Hùng Minh Phương, 2019. “Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực” thực trạng kiểm tra và đánh giá kết quả học tập theo hướng tiếp cận năng lực trong dạy học các môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 55(Số chuyên đề: Khoa học Giáo dục): 74-82.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm tra – đánh giá (KT-ĐG) là hai mặt của một quá trình, là hai khâu trong quá trình đào tạo, có quan hệ mật thiết với nhau. Kiểm tra là thu thập thông tin, số liệu, bằng chứng về kết quả đạt được. Đánh giá là so sánh, đối chiếu với mục tiêu dạy học, đưa ra những phán đoán, kết luận về thực trạng và

nguyên nhân của kết quả đó. Đánh giá gắn liền với kiểm tra, nằm trong chu trình kín của quy trình dạy học, được tiến hành có hệ thống, để xác định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và thái độ, qua đó xác định mức độ phát triển tư duy và trình độ được đào tạo của người học trong quá trình dạy - học. Hoạt động KT-ĐG kết quả học tập (KQHT) của người học còn cung cấp thông tin ngược để đánh giá chất lượng, phương pháp quản lý, đào tạo của người

dạy nói riêng và nhà trường nói chung. Vì vậy, KT-ĐG KQHT của học sinh (HS) có quan hệ chặt chẽ với hoạt động giảng dạy và tổ chức học tập.

Trong những năm qua, hoạt động KT-ĐG các môn khoa học tự nhiên (KHTN) ở các trường trung học cơ sở (THCS) Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đã được tiến hành theo tài liệu tập huấn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014). Tuy nhiên, KT-ĐG KQHT các môn KHTN vẫn còn những khó khăn, GV còn lúng túng trong KT-ĐG theo tiếp cận năng lực người học theo Thông tư 58 và Công văn 8773 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do đó, nghiên cứu thực trạng hoạt động KT-ĐG các trường THCS Quận 11 TP. HCM là cơ sở để xuất một số biện pháp đổi mới KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực ở các trường THCS này.

2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VỀ HOẠT ĐỘNG KT-ĐG KQHT CÁC MÔN KHTN CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN 11, TP. HCM

2.1 Mục đích khảo sát

Khảo sát nhằm thu thập số liệu để đánh giá thực trạng KT-ĐG KQHT các môn KHTN và thực trạng đánh giá KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực một cách khách quan, cụ thể. Qua đó, tạo cơ sở để tác giả đề xuất, kiến nghị các biện pháp KT-ĐG các môn KHTN của HS THCS theo hướng tiếp cận năng lực.

2.2 Nội dung khảo sát

– Soạn các bài lên lớp để đưa vào thực nghiệm; sử dụng các chủ đề bài học và xây dựng, thiết kế các hoạt động dạy học trong các kiểu bài lên lớp nghiên cứu tài liệu mới, luyện tập, hệ thống hoá kiến thức để đánh giá thực trạng KQHT của HS trường THCS.

– Thảo luận với giáo viên các trường về cách thức tiến hành thực nghiệm các bài lên lớp đã thiết kế các mức độ KT-ĐG.

– Kiểm tra, đánh giá, phân tích và xử lý kết quả thực nghiệm sư phạm để biết thực trạng KT-ĐG KQHT môn KHTN của HS theo tiếp cận năng lực.

– Thông qua các giờ thực nghiệm, đánh giá tác dụng của việc KT-ĐG kết quả học tập của HS trong dạy học theo hướng tích cực.

2.3 Đối tượng và địa bàn khảo sát

Thực trạng ở các trường THCS trên địa bàn Quận 11, TP. HCM được khảo sát. Quận 11, TP. HCM có 10 trường THCS (một trường ngoài công lập) trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào.

Nghiên cứu được tiến hành trên nghiệm thể gồm 817 học sinh đang học tại các trường Quận 11 và 80 giáo viên THCS dạy các môn KHTN (vật lý, hoá học, sinh học), trong đó 25 GV bộ môn hoá học, 27 GV bộ môn vật lý, 26 GV bộ môn sinh học, 2 chuyên viên bộ môn của các trường này.

2.4 Phương pháp điều tra, khảo sát

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi được sử dụng, với 2 loại phiếu dành cho giáo viên và phiếu dành cho học sinh, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát. Kết quả điều tra được mô tả xử lý thống kê bằng phương pháp thống kê toán học.

2.5 Cách thức và quy ước xử lý số liệu

– Điểm trung bình (ĐTB): Điểm số của các câu hỏi kín được quy đổi theo thang bậc 5 ứng với các mức độ. Trong đó, điểm thấp nhất là 1 và cao nhất là 5 được chia đều thang đo làm 5 mức như sau:

Điểm trung bình (ĐTB)	Mức độ quan trọng	Mức độ thực hiện	Kết quả thực hiện	Mức độ ảnh hưởng
Từ 1.00 → 1.79	Không quan trọng	Không bao giờ	Kém	1
Từ 1.80 → 2.59	Ít quan trọng	Ít khi	Yếu	2
Từ 2.60 → 3.39	Bình thường	Trung bình	Trung bình	3
Từ 3.40 → 4.19	Quan trọng	Thỉnh thoảng	Khá	4
Từ 4.20 → 5.00	Rất quan trọng	Thường xuyên	Tốt	5

– Về kiểm nghiệm giả thuyết (kiểm nghiệm Independent T – test)

Đặt giả thuyết H_0 với $\mu_1 = \mu_2$ và H_1 với $\mu_1 \neq \mu_2$

+ Tính giá trị Sig, nếu trị số Sig tính được nhỏ hơn $<$ hoặc $= 0,05$ thì bỏ qua giả thuyết H_0 và chấp nhận H_1 . H_1 khác biệt có ý nghĩa trong điểm trung bình giữa hai ý kiến đánh giá.

+ Tính giá trị Sig, nếu trị số Sig tính được lớn hơn $>$ hoặc $= 0,05$ thì chấp nhận giả thuyết H_0 . H_0

khác biệt không có ý nghĩa trong điểm trung bình giữa hai ý kiến đánh giá.

– Xử lý số liệu điều tra:

Sau khi thu phiếu hỏi, tác giả dùng phần mềm SPSS 17 (Statistical Package for the Social Sciences) để xử lý số liệu nhằm tìm ra thực trạng hoạt động KT-ĐG kết quả học tập các môn KHTN tại các trường THCS Quận 11, TP. HCM. Từ kết quả nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận về thực trạng làm cơ sở để đề xuất nhóm biện pháp đổi mới hoạt động KT-ĐG KQHT các môn KHTN.

3 KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG KT-ĐG KQHT MÔN KHTN CỦA HS CÁC TRƯỜNG THCS QUẬN 11.

3.1 Thực trạng nhận thức KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực các trường THCS quận 11, Tp.HCM

3.1.1 Nhận thức của GV về khái niệm KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực (xem Bảng 1)

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong số 5 cách hiểu

đưa ra, GV đã được tập huấn về KT-ĐG kết quả học tập của học sinh theo tài liệu tập huấn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã có thời gian thực hiện KT-ĐG theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, vì vậy GV tập trung lựa chọn vào hai cách hiểu số 2 và 4 là hoàn toàn đúng theo yêu cầu đổi mới KT-ĐG, trong đó cách hiểu thứ 4 là đúng và đầy đủ nhất.

Bảng 1: Nhận thức của GV về khái niệm KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực

TT	Khái niệm KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực (NL)	SL	%	Mức độ
1	KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực là đưa ra những nhận định về việc nắm vững tri thức, kỹ năng, thái độ của HS để giải quyết các nhiệm vụ dạy học đề ra.	0	0	
2	KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra những nhận định về việc vận dụng tri thức, kỹ năng thái độ của người học để giải quyết các nhiệm vụ dạy học đề ra.	18	22,5	2
3	KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực là quá trình đánh giá các năng lực học tập của học sinh đạt được sau quá trình dạy học.	0	0	
4	KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực là quá trình tập hợp và phân tích thông tin nhằm đưa ra những nhận định về việc vận dụng tích hợp tri thức, kỹ năng, thái độ của người học để giải quyết các nhiệm vụ dạy học phức tạp trong một bối cảnh thực tế hoặc giả định để đáp ứng mục tiêu về năng lực đặt ra.	62	77,5	1
5	KT-ĐG KQHT theo tiếp cận năng lực là quá trình tập hợp và phân tích thông tin về kỹ năng mà người học thực hiện để giải quyết có hiệu quả các nhiệm vụ dạy học phức tạp nhằm đáp ứng mục tiêu về năng lực đặt ra.	0	0	

3.1.2 Ý kiến của HS về tác dụng của KT-ĐG kết quả học tập môn KHTN theo tiếp cận năng lực (Bảng 2).

KT-ĐG KQHT môn KHTN theo tiếp cận năng lực được trình bày ở trong Bảng 2.

Bảng 2: Ý kiến của HS về tác dụng của KT-ĐG KQHT môn KHTN theo tiếp cận năng lực

TT	Tác dụng	Mức độ						\bar{X}	TB
		Đồng ý (1đ)		Phân vân (0.5đ)		Không đồng ý (0 đ)			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Giúp HS hiểu sâu tri thức về KHTN và có khả năng vận dụng tri thức, kỹ năng môn học vào thực tiễn	760	93	53	6,5	4	0,5	2,93	1
2	Phát triển ở HS một số năng lực đáp ứng theo chuẩn đầu ra như NL sử dụng ngôn ngữ, NL thực hành, NL tính toán,...	616	75,4	179	21,9	22	2,7	2,73	2
3	GV phát hiện được những khó khăn mà HS hay gặp để giúp HS rèn luyện, phát triển các NL	553	67,7	224	27,4	40	4,9	2,63	3
4	Hình thành cho HS khả năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau	507	62,1	268	32,8	42	5,1	2,57	4
5	Tạo cho HS hứng thú học tập môn KHTN	413	50,6	311	38,1	93	11,4	2,39	5

Bảng 2 cho thấy tác dụng được HS lựa chọn với mức “đồng ý” cao nhất (trên 90% ý kiến đồng ý) là “giúp HS hiểu sâu tri thức về KHTN và có khả năng vận dụng tri thức, kỹ năng môn học vào thực tiễn” với điểm trung bình đạt 2,93. Hai tác dụng khác

cũng được HS lựa chọn với điểm trung bình cao (2,73 và 2,63) là “phát triển ở HS một số năng lực đáp ứng theo chuẩn đầu ra như NL sử dụng ngôn ngữ, NL thực hành, NL tính toán,...” và “GV phát hiện được những khó khăn mà HS hay gặp để giúp HS rèn luyện, phát triển các NL”.

Ở câu hỏi này, GV cũng có những lựa chọn hoàn toàn tương đồng với HS. Ba tác dụng được GV lựa chọn hàng đầu, với tỉ lệ “đồng ý” đạt từ 90% trở lên, cũng là ba tác dụng mà HS đã lựa chọn nói trên. Lựa chọn với tỉ lệ “đồng ý” cao ở ba tác dụng này cho biết GV và HS có hiểu biết tương đối rõ về lợi ích mà KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực mang lại, vì đây là những đặc trưng cơ bản của KT-ĐG theo tiếp cận năng lực.

3.2 Thực trạng thực hiện KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực

3.2.1 Thực trạng mức độ thực hiện KT-ĐG năng lực chuyên biệt các môn KHTN (xem Bảng 3)

Bảng 3 cho thấy giáo viên khá thường xuyên thực hiện KT-ĐG các năng lực chuyên biệt của các môn KHTN (điểm trung bình của GV là 3,58 và của HS là 3,47 nằm trong khoảng từ thỉnh thoảng đến thường xuyên), kết quả này khá tích cực trong hoạt động dạy học và KT-ĐG của GV.

Bảng 3: Thực trạng mức độ thực hiện KT-ĐG các năng lực chuyên biệt của HS qua các môn KHTN

STT	Các mức độ	Giáo viên		Học sinh	
		SL	%	SL	%
01	Rất thường xuyên	2	2,5	76	9,3
02	Thường xuyên	42	52,5	295	36,1
03	Thỉnh thoảng	36	45	390	47,7
04	Ít khi	0	0	50	6,1
05	Không bao giờ	0	0	6	0,7
Tổng cộng		80	100	817	100

3.2.2 Thực trạng thực hiện mục tiêu KT-ĐG các môn KHTN theo tiếp cận năng lực (xem Bảng 4 và 5)

Mục tiêu KT-ĐG có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình ĐG và sẽ quyết định đến nội dung, hình thức, phương pháp ĐG. Xác định mục tiêu ĐG như thế nào sẽ dẫn đến xây dựng nội dung, lựa chọn

phương pháp, hình thức ĐG tương ứng với nó như thế. Câu hỏi được thiết kế với 5 mức độ lựa chọn: 5 – rất thường xuyên; 4 – thường xuyên; 3 – thỉnh thoảng; 2 – ít khi; 1 – không bao giờ để tìm hiểu GV dạy các môn KHTN thường KT-ĐG mục tiêu nào trong quá trình KT-ĐG KQHT và kết quả được trình bày trong Bảng 4.

Bảng 4: Ý kiến GV về thực trạng thực hiện mục tiêu KT-ĐG

TT	Các mục tiêu	Mức độ					Tổng	\bar{X}	Mức độ
		5	4	3	2	1			
1	Nhớ kiến thức, kỹ năng môn học	16	44	20	0	0	80	3,95	3
2	Hiểu kiến thức, kỹ năng môn học	54	26	0	0	0	80	4,68	1
3	Vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống quen thuộc	22	58	0	0	0	80	4,28	2
4	Vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống mới, ít quen thuộc	6	36	38	0	0	80	3,60	4

Bảng 4 cho thấy mục tiêu được GV chú trọng hàng đầu trong KT-ĐG KQHT là mục tiêu hiểu kiến thức và kỹ năng môn học. Tiếp đó là các mục tiêu vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống quen thuộc. Mức độ GV thực hiện KT-ĐG các mục tiêu này nằm giữa mức thường xuyên đến rất thường

xuyên (với điểm trung bình là 4,28 đến 4,68). Mục tiêu nhớ kiến thức, kỹ năng môn học được xếp thứ 3 và đứng cuối cùng là mục tiêu vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống mới, ít quen thuộc với mức độ không được thường xuyên lắm (3,60 điểm).

Bảng 5: Ý kiến HS về thực trạng thực hiện mục tiêu KT-ĐG

TT	Các mục tiêu	Mức độ					Tổng	\bar{X}	Mức độ
		5	4	3	2	1			
1	Nhớ kiến thức, kỹ năng môn học	352	410	55	0	0	817	4,36	1
2	Hiểu kiến thức, kỹ năng môn học	285	464	68	0	0	817	4,27	2
3	Vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống quen thuộc	229	396	192	0	0	817	4,05	3
4	Vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống mới, ít quen thuộc	80	327	356	54	0	817	3,53	4

Ở câu hỏi này, HS lại có ý kiến mục tiêu mà GV sử dụng KT-ĐG nhiều nhất là nhớ kiến thức, kỹ năng của môn học. Mục tiêu hiểu kiến thức, kỹ năng môn học được xếp ở vị trí thứ 2. Hai mục tiêu này có điểm trung bình từ 4,27 đến 4,36 (nằm trong khoảng từ mức thường xuyên đến rất thường xuyên). Tuy nhiên, ý kiến của HS cũng có tương đồng với GV đó là HS cũng xếp mục tiêu vận dụng kiến thức, kỹ năng trong những tình huống mới, ít quen thuộc ở vị trí cuối cùng (với điểm trung bình 3,53).

Các môn KHTN là môn học có tính thực tiễn cao, là cơ sở, nền tảng để HS vận dụng lý thuyết vào thực tiễn. Vì vậy, việc KT-ĐG KQHT môn KHTN phải tập trung nhiều hơn cho các mục tiêu vận dụng trong cả tình huống quen thuộc và tình huống không quen thuộc để HS nắm vững kiến thức môn học.

3.2.3 Thực trạng thực hiện các phương pháp, hình thức KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực

Bảng 6 cho thấy có ba nhóm phương pháp, hình thức KT-ĐG được GV sử dụng ở ba mức độ khác nhau. Nhóm phương pháp, hình thức có mức độ sử dụng thường xuyên nhất có điểm trung bình dao động trong khoảng từ 4,10 đến 4,30 (từ thường xuyên đến rất thường xuyên). Các phương pháp này là hình thức kiểm tra tự luận, quan sát và thảo luận nhóm. Nhóm thứ 2 được sử dụng khá thường xuyên với điểm trung bình từ 3,30 đến 3,90 bao gồm các phương pháp, hình thức kiểm tra vấn đáp, kiểm tra bằng trắc nghiệm khách quan, kiểm tra thực hành, đóng vai, seminar. Còn nhóm phương pháp, hình thức thứ 3 có mức độ sử dụng ít nhất với điểm từ

2,60 đến 2,98 (mức ít khi đến thỉnh thoảng) gồm các phương pháp dự án học tập, HS ĐG và tự ĐG lẫn nhau. Tuy mức độ sử dụng các phương pháp, hình thức có thể khác nhau nhưng có thể thấy GV đã sử dụng khá đa dạng các phương pháp, hình thức KT-ĐG khác nhau để ĐG KQHT môn KHTN theo tiếp cận năng lực.

Kết quả khảo sát thể hiện ở Bảng 7 cho thấy ý kiến của HS khá tương đồng với ý kiến GV, cụ thể là hình thức được HS cho là GV sử dụng nhiều nhất trong KT-ĐG KQHT môn KHTN theo tiếp cận năng lực là thảo luận nhóm với điểm trung bình 4,30 (thuộc mức giữa từ thường xuyên đến rất thường xuyên). Các phương pháp, hình thức được GV thường xuyên sử dụng là kiểm tra tự luận, quan sát, seminar. Còn phương pháp ít được sử dụng nhất cũng được HS lựa chọn là HS tự ĐG và ĐG lẫn nhau và triển khai dự án học tập.

Các hình thức thảo luận nhóm, seminar, kiểm tra tự luận được sử dụng với mức độ thường xuyên đã phản ánh đúng thực trạng nội dung KT-ĐG đã nêu trên vì bài tập, nhiệm vụ GV thường cho HS làm cũng là những nhiệm vụ liên quan đến các hình thức này.

Ngoài ra, có thể nhận thấy các phương pháp, hình thức dạy học như thảo luận nhóm, seminar, đóng vai được GV sử dụng khá nhiều trong KT-ĐG các môn KHTN theo tiếp cận năng lực cho thấy họ đã chú ý kết hợp ĐG với dạy học, ĐG trong quá trình dạy học. Đánh giá năng lực cần cả một quá trình với nhiều hoạt động khác nhau chứ không phải chỉ là KT-ĐG tại một thời điểm.

Bảng 6: Ý kiến GV về thực trạng thực hiện các phương pháp, hình thức KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực

TT	Các phương pháp, hình thức KT-ĐG	Mức độ					Tổng	\bar{X}	Mức độ
		5	4	3	2	1			
1	Kiểm tra vấn đáp	16	28	22	14	0	80	3,58	6
2	Trắc nghiệm khách quan	0	38	42	0	0	80	3,48	7
3	Tự luận	22	44	14	0	0	80	4,10	3
4	Kiểm tra thực hành	8	44	28	0	0	80	3,75	5
5	Quan sát	32	34	14	0	0	80	4,23	2
6	Thảo luận nhóm	32	40	8	0	0	80	4,30	1
7	Đóng vai	2	20	58	0	0	80	3,30	8
8	Xêmina	16	48	8	8	0	80	3,90	4
9	Dự án học tập	0	12	24	44	0	80	2,60	11
10	HS tự đánh giá	4	16	34	26	0	80	2,98	9
11	HS đánh giá lẫn nhau	4	14	32	30	0	80	2,90	10

Bảng 7: Ý kiến HS về thực trạng thực hiện các phương pháp, hình thức KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực

TT	Các phương pháp, hình thức KT-ĐG	Mức độ					Tổng	\bar{X}	Mức độ
		5	4	3	2	1			
1	Kiểm tra vấn đáp	124	245	299	135	14	817	3,40	5
2	Trắc nghiệm khách quan	40	177	270	288	42	817	2,86	9
3	Tự luận	287	244	204	68	14	817	3,88	2
4	Kiểm tra thực hành	69	313	312	83	40	817	3,35	6
5	Quan sát	255	289	179	54	40	817	3,81	3
6	Thảo luận nhóm	379	316	108	14	0	817	4,30	1
7	Đóng vai	41	230	285	220	41	817	3,01	7
8	Xêmina	94	464	191	54	14	817	3,70	4
9	Dự án học tập	0	81	228	355	153	817	2,29	11
10	HS tự đánh giá	68	151	366	178	54	817	3,00	8
11	HS đánh giá lẫn nhau	28	177	271	260	81	817	2,77	10

4 ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG THCS

Phân tích kết quả điều tra của GV dạy môn Hóa học thuộc các trường THCS được trình bày trong Bảng 8.

Như vậy, đa số GV đánh giá cao biện pháp KT-ĐG theo hướng phát triển năng lực HS. Các GV đều khẳng định việc KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực HS sẽ giúp đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng dạy học của HS. Một số ý kiến của GV về biện pháp KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực HS được ghi nhận là (1) kiểm tra – đánh giá theo tiếp cận năng lực học sinh đã tạo động lực

học tập rất nhiều ở các em; chất lượng dạy học bộ môn đã có những bước tiến triển so với cách kiểm tra – đánh giá như trước đây; (2) tiếp cận đề thi theo hướng phát triển năng lực người học là hướng đi đúng đắn, phù hợp với lộ trình cải cách giáo dục của BGD; đề ra đã thể hiện được mục độ phân loại được năng lực người học, đề ra bám chương trình, có sử dụng thực nghiệm, thí nghiệm, hình vẽ và đặc biệt có nhiều liên hệ với thực tiễn; và học sinh rất thích với hình thức kiểm tra, đánh giá như thế này; và (3) các câu hỏi trong đề thi rất hay, không nặng nề về tính toán phi thực tiễn, kết quả đánh giá người học khá toàn diện, và chính xác; đề thi đã kích thích sự đam mê thích thú cho người học; và GV sẽ cố gắng học hỏi để đưa vào sử dụng ngay với hình thức kiểm tra theo hướng phát triển năng lực người học.

Bảng 8: Kết quả thăm dò GV về biện pháp KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực HS

TT	Câu hỏi	Có	Không
1	KT-ĐG theo hướng tiếp cận năng lực có phù hợp với chương trình hóa học THCS không?	100%	0%
2	Việc thiết kế đề kiểm tra theo hướng tiếp cận năng lực HS có dễ thực hiện không?	70%	30%
3	Việc KT-ĐG KQHT của HS theo hướng tiếp cận năng lực có giúp đổi mới phương pháp dạy học không?	100%	0%
4	Bộ câu hỏi đã thiết kế có phù hợp với năng lực của HS không?	89%	11%

Kết quả nghiên cứu đã trình bày xin đề xuất một số biện pháp đổi mới KT-ĐG KQHT các môn KHTN các trường THCS như sau:

Biện pháp 1. Xác định mục tiêu về năng lực cần kiểm tra, đánh giá các môn KHTN

Học sinh THCS đạt được các năng lực cần thiết, mỗi môn học đều phải góp phần vào việc hình thành những năng lực chung và năng lực riêng đó cho HS ở mức độ nhất định. Vì vậy, tiến hành KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực trước hết GV cần xác định được các mục tiêu năng lực của các môn KHTN. Nếu GV không xác định được năng

lực mà HS cần đạt được sau khi học xong môn học thì không thể định hướng được sẽ ĐG nội dung gì và ĐG như thế nào. Xác định các năng lực cần KT-ĐG các môn KHTN là việc làm vô cùng quan trọng để làm căn cứ, cơ sở cho việc thực hiện mục tiêu KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực.

Xác định các năng lực cần ĐG của các môn KHTN được thực hiện thông qua phân tích hệ thống các năng lực chung theo hướng dẫn ĐG của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo từng môn học cấp THCS, phân tích chuẩn đầu ra của môn học và phân tích chương trình các môn KHTN ở bậc THCS.

Cán bộ quản lý (CBQL), GV và HS ở nhà trường THCS nắm rõ những quy định về KT-ĐG KQHT của HS THCS thông qua các văn bản cụ thể từ cấp học, ngành học có liên quan (Thông tư 58, Công văn số 8773). GV cùng với CBQL, phổ biến các quy chế, quy định KT-ĐG KQHT đến từng phụ huynh học sinh thông qua các cuộc họp phụ huynh học sinh định kỳ, họp sinh hoạt chuyên môn, cũng như họp phụ huynh học sinh hàng năm, từ đó tạo sự thống nhất và đồng bộ giữa cấp quản lý giáo dục, giáo viên và gia đình trong quá trình thực hiện KT-ĐG KQHT của HS.

Biện pháp 2. Xác định quy trình kiểm tra, đánh giá các môn KHTN

Quy trình KT-ĐG các môn KHTN theo hướng tiếp cận năng lực là trình tự các bước cần thiết giúp GV thực hiện hoạt động KT-ĐG KQHT môn KHTN một cách khoa học và có hiệu quả, thông qua đó rèn luyện HS một số năng lực cơ bản theo chuẩn đầu ra THCS và xác định được mức độ năng lực mà HS cần đạt.

Nhằm xác định được mức năng lực của HS thì quy trình KT-ĐG KQHT các môn KHTN theo tiếp cận năng lực cần gồm 7 bước và mỗi bước có một vị trí, vai trò nhất định để giúp cho hoạt động KT-ĐG môn KHTN đạt được hiệu quả mong muốn, cụ thể:

- 1) Xác định các năng lực cần KT-ĐG ở môn KHTN
- 2) Cụ thể hoá các năng lực cần KT-ĐG ở môn KHTN thành các kiến thức, kỹ năng, thái độ mà HS cần đạt.
- 3) Lựa chọn nội dung cần KT-ĐG môn KHTN
- 4) Lựa chọn phương pháp, hình thức KT-ĐG môn KHTN
- 5) Xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin về năng lực HS
- 6) Xây dựng rubic chấm điểm
- 7) KT-ĐG và phân hồi kết quả

Biện pháp 3. Xây dựng cách thức kết hợp các kết quả kiểm tra, đánh giá bộ phận các môn KHTN

Kiểm tra – Đánh giá hiện nay ở nhà trường THCS theo Thông tư 58 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm trung bình bộ môn bao gồm điểm học kỳ 1 và học kỳ 2; điểm trung bình học kỳ là điểm tổng hợp của các điểm KT-ĐG bộ phận như điểm KT miệng, điểm KT 15 phút, điểm thực hành thí nghiệm, điểm KT 1 tiết, điểm KT cuối học kỳ. Tuy

nhiên, số lượng các bài KT bao nhiêu thì Thông tư 58 không quy định chi tiết theo từng môn, mà chỉ quy định số bài KT ít nhất cần phải có tùy theo số tiết mà môn học có bao nhiêu tiết trong tuần, thực tế bài kiểm tra thực hành bộ môn chỉ được tính hệ số 1 không được tính theo hệ số 2 theo Thông tư.

Vì thế, đối với KT-ĐG môn KHTN theo tiếp cận năng lực GV cần kết hợp điểm KT-ĐG bộ phận của môn KHTN như:

- Hình thức của bài KT-ĐG thường xuyên do GV quyết định nhưng phải đa dạng, có thể lựa chọn như: seminar, thảo luận nhóm, làm bài tập dự án...
- Có thể KT-ĐG HS các môn KHTN THCS thông qua các hoạt động (GV quan sát được HS ở các tình huống, hoàn cảnh khác nhau) và tiến hành đo lường/đánh giá. Kế hoạch kiểm tra đánh giá cụ thể của GV phải thu thập được các chứng cứ cốt lõi về các kiến thức, kỹ năng, thái độ,... được tích hợp của HS trong những tình huống, ngữ cảnh thực tế (tiết thực hành thí nghiệm trên lớp, thực hành trong phòng thí nghiệm, tiến hành hoạt động trải nghiệm,...).

- Bài kiểm tra thực hành môn KHTN thực hiện trong 1 tiết học là một bài kiểm tra thường xuyên của HS cần lấy cột điểm hệ số 2 cho phù hợp với Thông tư 58. Bài kiểm tra cuối học kỳ cần kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm và tự luận, phần trắc nghiệm chiếm 30% trọng số, phần tự luận chiếm 70% trọng số, nhằm đảm bảo tính hệ thống trong KT-ĐG từ THCS lên THPT.

Biện pháp 4. Xây dựng bộ công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn KHTN

Kiểm tra – Đánh giá môn KHTN theo tiếp cận năng lực không thể thiếu được các công cụ thông tin về năng lực của HS và công cụ chấm điểm để xác định mức năng lực mà HS đạt được. Vì vậy, biện pháp này giúp GV hiểu được cách xây dựng các công cụ ĐG KQHT môn KHTN theo tiếp cận năng lực để vận dụng trong hoạt động KT-ĐG môn học. Xây dựng các câu hỏi, bài tập được tiến hành theo nhiều bước cụ thể, chặt chẽ.

Bên cạnh, GV phối hợp với các GV khác trong tổ bộ môn về sử dụng các loại hình, công cụ đánh giá trong KT-ĐG nhằm hạn chế tối đa các hạn chế của mỗi loại hình, công cụ đánh giá HS. Xây dựng và phổ biến trong tổ bộ môn về các quy định, quy trình quản lý phân mềm điểm số báo cáo định kỳ, phân mềm trắc nghiệm và chấm bài trắc nghiệm. GV phối hợp với CBQL nhà trường để đảm bảo môi trường, cơ sở vật chất nhà trường phổ thông không ảnh hưởng đến việc thực hiện các bài tập KT-ĐG quá trình học tập của học sinh (cơ sở vật chất phòng thực hành thí nghiệm, hoá cụ, hoá chất,...)

GV chia sẻ với HS bảng ma trận nội dung kiến thức, kỹ năng dùng để ra đề kiểm tra định kỳ/thi; cách này giúp HS nắm được kiến thức mà GV yêu cầu, HS phải hiểu, cách học và vận dụng kiến thức, kỹ năng đó thông qua bài làm của cá nhân. GV sử dụng nhiều nguồn thông tin từ các kết quả kiểm tra đánh giá một cách cụ thể, chính xác và đánh giá được các năng lực khác nhau của người học (bài kiểm tra miệng, bài kiểm tra 15 phút, bài kiểm tra 1 tiết, bài kiểm tra học kỳ,...)

Biện pháp 5. Xây dựng bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ các môn KHTN theo tiếp cận năng lực

Bài KT-ĐG KQHT định kỳ và thường xuyên có ý nghĩa quan trọng đối với GV và HS, vì nó ĐG chất lượng và thành tích học tập của HS sau khi kết thúc một học kỳ, một năm học, kết thúc quá trình học tập bộ môn sau một năm học, đồng thời ĐG chất lượng dạy học của GV. Hơn nữa, bài KT 1 tiết và bài KT học kỳ chiếm tỉ lệ quan trọng về điểm số toàn phần học kỳ và ảnh hưởng rất lớn đến thành tích học tập cá nhân HS. Do đó, để quán triệt quan điểm đổi mới KT-ĐG một cách căn bản và toàn diện, việc xây dựng bài KT-ĐG định kỳ và thường xuyên theo tiếp cận năng lực là hết sức cần thiết.

Thực hiện KT-ĐG KQHT các môn KHTN ở trường THCS theo tiếp cận năng lực sẽ thông qua các bài KT định kỳ và thường xuyên, bài KT cuối học kỳ. Nội dung của bài KT-ĐG theo tiếp cận năng lực phải hướng đến xác định được mức độ năng lực đạt được của HS sau quá trình học tập một học kỳ, một năm học. Các câu hỏi, bài tập trong bài KT, bài thi học kỳ phải được xây dựng sao cho tập trung vào KT-ĐG sự vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ của HS để giải quyết nhiệm vụ đề ra trong các câu hỏi và bài tập mà GV đưa ra.

Biện pháp 6. Sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học khác

Năng lực thể hiện qua nhiều hoạt động phong phú, đa dạng khác nhau. Vì vậy, để có thể thu thập thông tin về năng lực của HS thông qua KT-ĐG phải sử dụng nhiều phương pháp, hình thức khác nhau.

KT-ĐG là một bộ phận không thể thiếu của quá trình dạy học nên KT-ĐG cũng được coi như là một quá trình học tập. KT-ĐG nói chung và KT-ĐG theo tiếp cận năng lực nói riêng không chỉ diễn ra trong các giờ kiểm tra, mà diễn ra trong suốt quá trình học tập của HS. Bên cạnh, có thể tiến hành KT-ĐG thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Đặc trưng của các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học này là đưa HS vào những hoạt động,

nhiệm vụ cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề nhất định, mà muốn giải quyết những vấn đề đó HS phải vận dụng nhiều kiến thức, kỹ năng, thái độ khác nhau. Những phương pháp này chú trọng sự tự giác, tích cực, độc lập của HS trong giải quyết vấn đề, tăng cường phối hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm của HS. HS khi thực hiện xong những nhiệm vụ trên thì đều có sự nhận định, ĐG rút kinh nghiệm từ phía GV.

Biện pháp 7. Phối hợp kiểm tra, đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS

Học sinh tham gia vào quá trình xây dựng tiêu chí ĐG rất có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động dạy học – giáo dục trong tương lai. HS chỉ là người bị KT-ĐG mà còn là người ĐG người khác. Vì vậy, HS cần học cách ĐG và xây dựng các tiêu chí ĐG đơn giản. Những nhiệm vụ không quá phức tạp, GV có thể tổ chức cho HS cùng xây dựng các tiêu chí ĐG. Xây dựng tiêu chí khái quát dùng cho KT-ĐG được tiến hành khi HS thực hiện các câu hỏi, bài tập do GV đưa ra.

GV tổ chức cho HS chấm điểm và phản hồi kết quả. Chấm điểm và phản hồi kết quả được thực hiện sau khi HS hoàn thành xong các bài tập được giao. Tuy yêu cầu của từng loại bài tập mà cách thức tiến hành chấm điểm và phản hồi kết quả cũng có sự khác biệt. GV sẽ nghiên cứu, đánh giá để biết HS làm bài tốt phần nào, những tiêu chí nào HS chưa đạt và ghi lại những đặc điểm đó để sử dụng trong quá trình KT-ĐG KQHT. Từ những điều học được sau các bài KT-ĐG, HS tự điều chỉnh hành vi học tập phù hợp của bản thân (Nguyễn Công Khanh, 2015).

Sự phối hợp giữa ĐG của GV với tự ĐG và ĐG đồng đẳng của HS giúp cho HS học được cách ĐG, nhờ đó học tập của HS chủ động hơn. HS ĐG đúng hơn các năng lực bản thân và cũng như biết cách điều chỉnh việc làm bài nói riêng và học tập của cá nhân nói chung. Đây là một trong những yếu tố tác động mạnh và rõ nhất đến thành tích học tập của HS; và cũng là điều kiện quan trọng để HS đạt thành tích cao trong học tập môn KHTN.

Giáo viên cần sử dụng linh hoạt, thành thạo phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực đồng thời với hoạt động KT-ĐG (Nguyễn Lăng Bình, 2017). Bên cạnh đó, GV cần lựa chọn, xây dựng, sử dụng bộ công cụ ĐG theo chuẩn ĐG từng bộ môn cụ thể trong KT-ĐG (Trần Kiều và Trần Đình Châu, 2012). Trong quá trình giảng dạy, GV cần lắng nghe ý kiến phản hồi tích cực từ HS để đề ra các hoạt động KT-ĐG tùy thuộc theo từng đối tượng HS cụ thể và phù hợp với năng lực cá nhân HS.

5 KẾT LUẬN

Tỉ lệ cao GV và HS THCS đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng và mối quan hệ giữa ĐG KQHT và quá trình dạy học, chỉ còn một số ít GV và HS chưa nhận thức đúng và chính xác về các xu hướng KT-ĐG KQHT thật toàn diện và đầy đủ. Kết quả nghiên cứu thực trạng là cơ sở để đề ra một số biện pháp KT-ĐG KQHT của HS THCS theo tiếp cận năng lực, nhằm khắc phục những tồn tại, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu quả của dạy học và KT-ĐG KQHT các môn KHTN ở các trường THCS hiện nay.

Giáo viên chuyển từ chủ yếu KT-ĐG kiến thức, kỹ năng sang KT-ĐG năng lực của người học tức là chuyển trọng tâm đánh giá chủ yếu từ ghi nhớ, hiểu kiến thức,... sang đánh giá năng lực vận dụng, giải quyết những vấn đề thực tiễn giúp phát triển năng lực người học và làm cho quá trình dạy học trở nên tích cực hơn. Quá trình đó hướng đến mục tiêu xa hơn, đó là nuôi dưỡng hứng thú học đường, tạo sự tự giác, sáng tạo trong học tập cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014. Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực môn Vật lí cấp

trung học cơ sở. Hà Nội. Tài liệu lưu hành nội bộ, 195 trang.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014. Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực môn Hoá học cấp trung học cơ sở. Hà Nội. Tài liệu lưu hành nội bộ, 228 trang.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014. Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực môn Sinh học cấp trung học cơ sở. Hà Nội. Tài liệu lưu hành nội bộ, 214 trang.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2011. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 về “Ban hành Quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2010. Công văn 8773/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/12/2010 về “Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra”.

Nguyễn Lăng Bình, 2017. Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Hà Nội, 296 trang.

Nguyễn Công Khanh, 2015. Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Hà Nội, 280 trang.

Trần Kiều và Trần Đình Châu, 2012. Đổi mới công tác đánh giá (Về kết quả học tập của học sinh trường trung học cơ sở). Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội, 199 trang.